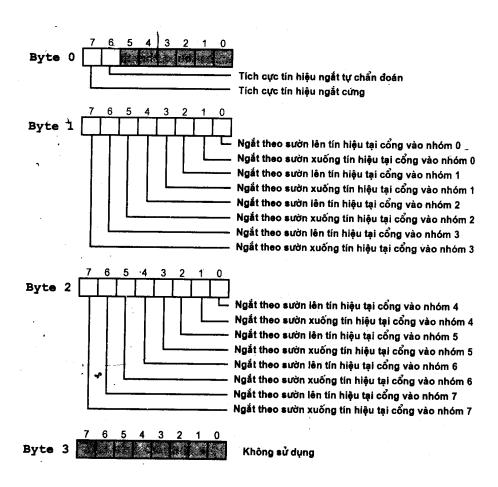
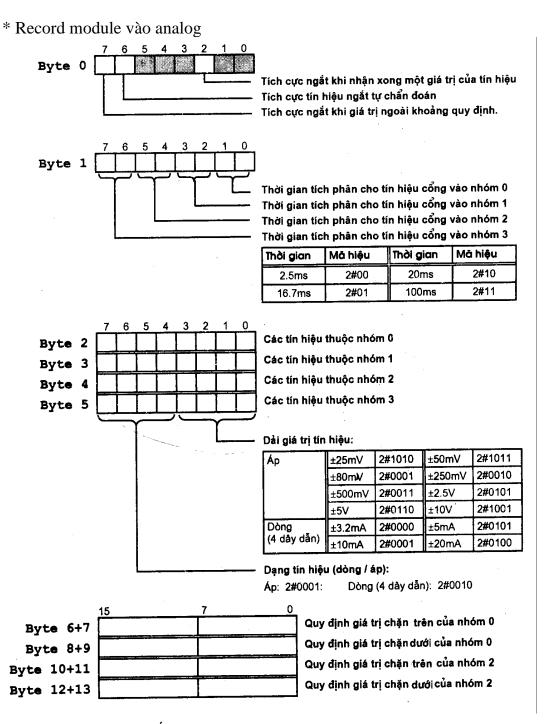
PHỤ LỤC A: TRUYỀN THAM SỐ CHO MODULE AI

1 - Công dụng

- * Thông số của các module được thiết lập khi cấu hình phần cứng và được nạp vào PLC cùng lúc Download chương trình. Tuy nhiên ta có thể thay đổi các thông số này ngay khi PLC đang hoạt động nhờ hàm truyền thông số động cho module : SFC55 (WR_PARM).
- * Hàm SFC55 không viết đè lên các thông số của module được giữ trong CPU mà chỉ chuyển chế độ hoạt động cho module. Các thông số cần truyền được viết trong Record 1, kiểu any. Bộ tham số cần truyền cho module số gồm 4 byte, còn bộ thông số cần truyền cho module tương tự gồm 14 byte, do đó cần phải ghi trong vùng nhớ D (tạo khối DB chứa thông số).
 - * Record module vào số



Hình A-1: Ý nghĩa các bit của Record module DI



Hình A-2: Ý nghĩa giá trị các bít record module AI

- * Giá trị chặn trên , dưới được tính theo giá trị INT nhận được từ đầu vào PIW. Khi chuyển thang đo, nếu giữ nguyên giá trị chặn, giới hạn tương đối không thay đổi.
 - 2- Ví du
 - + Ta dùng công tắc gắn với đầu vào I
0.0 để chọn thang đo $\pm 2.5 \mathrm{V}$ và $\pm 10 \mathrm{V}$ cho

PHU LUC A: TRUYÈN THAM SỐ CHO MODULE AI

đầu vào nhóm 0. giá trị thang đo ban đầu là $\pm 10V$

- + Tạo record dữ liệu , ví dụ sử dụng DB55:
- Mở khối dữ liệu chứa Record cần thiết. Điền các giá trị mà ta yêu cầu cho record

Address	Name	Туре	Initial value	Comment
0.0		STRUCT		
+0.0	En	BYTE	B#16#64	Tich cuc tat ca cac ngat
+1.0	Int_time	BYTE	B#16#FF	Thoi gian cho cac cong la 100mS
+2.0	Input0	BYTE	B#16#19	Nhom 0 thang do dien ap +/-10V
+3.0	Inputl	BYTE	B#16#19	Nhom 1 thang do dien ap +/-10V
+4.0	Input2	BYTE	B#16#16	Nhom 2 thang do dien ap +/-2.5V
+5.0	Input3	BYTE	B#16#16	Nhom 3 than do dien ap +/- 2.5V
+6.0	nra-o	WORD	W#16#5100	Gia tri chan tren nhom 0: 7.5V
+8.0	rra-o	WORD	W#16#AF00	Gia tri chan duoi nhom 0: -7.5V
+10.0	ULV_2	WORD	W#16#5100	Gia tri chan tren nhom 2: 1.875V
+12.0	LLV_2	WORD	W#16#AF00	Gia tri chan duoi nhom 2: -1.875V
=14.0		END_STRUCT		

Hình A-3: Khối dữ liệu chứa record module AI

+ Viết chương trình

Chương trình được viết để đổi thang đo cho module Analog $\,$ ở Slot 7 Rack 0 khi đầu vào I0.0 chuyến trạng thái : Mưc 1 sử dụng thang $\pm 10 \, \text{V}$, mức 0 sử dụng thang $\pm 2.5 \, \text{V}$.

```
M
                 0.0
                                     //Neu qua trinh truyen tham so chua hoan thanh
                                     //thi tiep tuc thuc hien
     JC.
          tran
                 0.0
                                     //Dat gia tri thang do khi chuyen IO.0 len muc l
     FP
                 0.1
          M
           M
                 0.3
     JCN next
     L
          B#16#19
                                     //Gia tri thang do la +/-10V
     JU writ
next: A
          I
                 0.0
                                     //Dat gia tri thang do khi i0.0 chuyen xuong muc 0
     FM
          M
                 0.2
          M
                 0.3
     JCN End
          B#16#15
                                     // Gia tri thang do la +/-2.5V
     L
writ: T
           DB55.DBB
                                     // Ghi gia tri thang do nhom 0 vao record
tran: CALL "WR_PARM"
      REQ
           :=M0.3
                                    //Yeu cau gui tham so den module khi chuyen thang IO.0
      IOID :=B#16#54
                                    //Module vao
      LADDR :=PIW304
                                     //Dia chi co so cua module
      RECNUM :=B#16#1
                                     //Chi so Record, can lay gia tri l
      RECORD :=P#DB55.DBX0.0 BYTE 14 //14 byte du lieu tu dia chi DB55.DBX0.0
      RET VAL:=MW2
      BUSY
                                     //Khi qua trinh truyen chua hoan thanh lay gia tri l
End: BEU
```

*Khi thay đổi thang đo, giá trị chặn trên và chặn dưới giữ nguyên giá trị tương đối, tức thay đổi giá trị tuyệt đối. Nếu ta muôn thay đổi cả giá trị tương đối khi đổi thang đo ta phải gán tham số mới cho khối dữ liệu.